

Bản án số: 62/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 31/8/2020.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Sửu.

Ông Trần Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 31/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2020 về việc “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXX-ST ngày 31/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 272, đường Trần Nguyên Hãn, Phường Thọ X, thành phố Bắc G, tỉnh B. (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Địa chỉ: Số nhà 272, đường Trần Nguyên Hãn, Phường Thọ X, thành phố Bắc G, tỉnh B.

Địa chỉ hiện nay ở: Neratovická594, 27713 Kostelec nad Labem CZ. (Vắng mặt).

Người được ủy quyền nhận văn bản tố tụng của bị đơn: Bà Bùi Thị Kh– sinh năm 1956.

Địa chỉ: số nhà 162, đường Nguyễn Trãi, phường Ninh X, thành phố Bắc N, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 16/6/2020 nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 11/12/2004 tại Ủy ban nhân dân Phường Thọ X, thành phố Bắc G trên cơ sở tự nguyện và tiến tới hôn nhân. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh ở Phường Thọ X, thành phố Bắc G, tỉnh B cùng với mẹ đẻ của anh. Ngày 13/03/2018 thì vợ anh đi nước ngoài. Ban đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc quan tâm đến nhau, gọi điện thoại hỏi thăm nhau, nhưng đến khoảng đầu năm 2019 thì vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ anh đi nước ngoài vợ chồng sống xa cách, không hiểu và thông cảm cho nhau. Dẫn đến cuộc sống vợ chồng căng thẳng, anh chị thường xuyên cãi nhau. Kể từ đó anh chị không còn liên lạc với nhau nữa. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về địa chỉ của chị H ở nước ngoài thì anh không cung cấp cho Tòa án được vì chị H không cho anh biết và cố tình giấu địa chỉ. Anh đã đến nhà bố mẹ đẻ chị H xin nhưng không được. Vậy đề nghị Tòa án xác minh địa chỉ của chị H thông qua bố mẹ đẻ là: Ông Nguyễn Văn Hậu, sinh năm 1954, địa chỉ: sinh năm 162, đường Nguyễn Trãi, phường Ninh X, thành phố Bắc N. Số điện thoại: 0344538384 (bà Khỏe).

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung. Cháu lớn là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 27/02/2005, cháu thứ hai là Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 30/10/2009. Hiện nay, các con đang ở với chị Nguyễn Thị H ở bên nước ngoài. Sau khi ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi hai con chung, anh không có ý kiến gì.

Tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện đi làm việc ở xa nên không thể về tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh và chị H được. Vì vậy, anh đề nghị được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh và chị H.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H thông qua thân nhân là bà Bùi Thị Kh, sinh năm 1956. Địa chỉ: số nhà 162, đường Nguyễn Trãi, phường Ninh X, thành phố Bắc N, tỉnh N gửi quan điểm về cho Tòa án và có quan điểm trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn ngày 11/12/2004 tại Ủy ban nhân dân Phường Thọ X, thành phố Bắc G trên cơ sở tự nguyện và tiến tới hôn nhân. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị ở Phường Thọ X, thành phố Bắc G, tỉnh B cùng với gia

đình anh T. Ngày 13/03/2018 thì chị đi nước ngoài. Ban đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc quan tâm đến nhau, gọi điện thoại hỏi thăm nhau, nhưng đến khoảng đầu năm 2019 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị đi nước ngoài vợ chồng sống xa cách, không hiểu và thông cảm cho nhau. Dẫn đến cuộc sống vợ chồng căng thẳng, anh chị thường xuyên cãi nhau. Kể từ đó anh chị không còn liên lạc với nhau nữa. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung. Cháu lớn là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 27/02/2005, cháu thứ hai là Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 30/10/2009. Hiện nay, các con đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị muốn nuôi hai con chung không cần anh T chu cấp gì.

Tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) công bố đơn khởi kiện; bản tự khai của chị H, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đúng quy định của pháp luật; về phía các đương sự thì anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H chấp hành đúng quy định pháp luật

- Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX giải quyết cho anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị H; về con chung giao chị H nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 27/02/2005, cháu thứ hai là Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 30/10/2009, về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nên không giải quyết; tài sản chung, công nợ không có nên không giải quyết; Chi phí tố tụng anh Nguyễn Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã ban hành văn bản tố tụng và gửi cho các đương sự về thời gian xét xử vụ án. Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228 ; Điều 238; điểm b, khoản 5, Điều 477 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc T.

[2]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Ngọc T là nguyên đơn hiện đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị H và đề nghị Tòa án giải quyết về con chung. Bị đơn là chị Nguyễn Thị H có địa chỉ tại: Số nhà 272, đường Trần Nguyên Hãn, Phường Thọ X, thành phố Bắc G, tỉnh B. Địa chỉ hiện nay ở: Neratovická594, 27713 Kostelec nad Labem CZ (cộng hòa Séc). Như vậy, đây là vụ án “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B, theo quy định tại khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/12/2004 tại Ủy ban nhân dân Phường Thọ X, thành phố Bắc G nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì chị H về nhà chồng làm dâu, ở chung cùng gia đình nhà chồng. Ban đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng đầu năm 2019 thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H đi nước ngoài vợ chồng sống xa cách, không hiểu và thông cảm cho nhau. Dẫn đến cuộc sống vợ chồng căng thẳng, thường xuyên cãi nhau. Kể từ đó anh T và chị H không còn liên lạc với nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

[4]. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung. Cháu lớn là Nguyễn Ngọc A sinh ngày 27/02/2005, cháu thứ hai là Nguyễn Ngọc Kh sinh ngày 30/10/2009. Hiện nay, hai con chung đang ở với chị H. Sau khi ly anh T và chị H đều thống nhất để chị H nuôi 02 con chung phù hợp với nguyện vọng của cháu A và cháu Kh.

Hội đồng xét xử thấy, hiện nay cháu Nguyễn Ngọc A sinh ngày 27/02/2005, cháu thứ hai là Nguyễn Ngọc Kh sinh ngày 30/10/2009 đang sinh sống với chị H tại nước ngoài, các cháu vẫn phát triển bình thường, khỏe mạnh và theo nguyện vọng của các cháu muốn ở cùng mẹ, để đảm bảo ổn định cuộc sống và học tập cho các cháu nên cần giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 27/02/200 và cháu Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 30/10/2009 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81- Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không có yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này; phù hợp quy định tại Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Ngọc T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2018/0000765 ngày 14/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B. Xác nhận anh Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 477; khoản 2, Điều 479 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

[2]. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 27/02/2005 và cháu Nguyễn Ngọc Kh sinh ngày 30/10/2009 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2018/0000765 ngày 14/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B. Xác nhận anh Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị H đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Ngọc T không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình Nguyễn Ngọc Sửu

Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- UBND p.Thọ X, thành phố Bắc G;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình Nguyễn Ngọc Sửu

Trần Thị Hà

